

Số: 206 /NQ-HĐND

TP. Thanh Hóa, ngày 30 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn;  
thu, chi ngân sách địa phương năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA  
KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP, ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.*

*Xét Tờ trình số 854/TTr-UBND, ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 154/BC-BKT.XH, ngày 25/7/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; cụ thể như sau:

**1. Tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Tổng thu ngân sách địa phương	Trong đó	
				NS thành phố	NS phường, xã
	Tổng thu NSNN (I+II+III)	4.311.324.758.258	3.535.036.640.855	2.831.810.408.426	703.226.232.429

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Tổng thu ngân sách địa phương	Trong đó	
				NS thành phố	NS phường, xã
I	Các khoản thu theo dự toán	2.843.463.171.057	2.098.324.216.050	1.927.776.584.955	170.547.631.095
	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất	1.442.512.819.818	1.004.491.493.104	903.513.643.288	100.977.849.816
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	803.926.876.634	803.926.876.634	410.100.666.000	393.826.210.634
III	Các khoản thu không giao dự toán	663.934.710.567	632.785.548.171	493.933.157.471	138.852.390.700
1	Thu kết dư năm trước	2.859.797	2.859.797	182.400	2.677.397
2	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	613.488.209.223	613.488.209.223	475.660.198.220	137.828.011.003
3	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	12.016.907.128	1.368.220.951	1.368.220.951	
4	Các khoản huy động đóng góp	2.449.233.200	2.449.233.200	1.472.045.000	977.188.200
5	Thu hồi các khoản chi năm trước	15.468.025.000	15.468.025.000	15.432.510.900	35.514.100
6	Các khoản thu khác (Thu từ hoạt động SXKT, thuế BVMT, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu hồi vốn, lợi nhuận sau thuế...)	20.509.476.219			9.000.000

## 2. Tổng chi ngân sách địa phương (NSDP)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng chi NSDP	Trong đó phân chia các cấp ngân sách	
			NS thành phố	NS phường, xã
	<b>Tổng chi NSDP (I+II+III)</b>	<b>3.528.188.986.084</b>	<b>2.831.810.405.276</b>	<b>696.378.580.808</b>
I	Chi cân đối NSDP	3.122.345.868.322	2.427.335.508.465	595.010.359.857
1	Chi đầu tư phát triển	959.349.350.031	606.355.070.078	352.994.279.953
2	Chi thường xuyên	1.192.923.274.947	1.007.248.590.953	1.185.674.683.994
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	970.073.243.344	813.731.847.434	156.341.395.910

TT	Chỉ tiêu	Tổng chi NSDP	Trong đó phân chia các cấp ngân sách	
			NS thành phố	NS phường, xã
II	Chi nộp ngân sách cấp trên	12.016.907.128	10.648.686.177	1.368.220.951
III	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	393.826.210.634	393.826.210.634	

### 3. Kết dư ngân sách địa phương:

**6.847.654.771 đồng**

*Trong đó:*

- Ngân sách thành phố:

3.150 đồng,

- Ngân sách phường, xã:

6.847.651.621 đồng.

#### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

- Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các phòng, ban, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa khóa XXII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố có liên quan;
- Thường trực HĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Anh Xuân**